TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2019/QĐST-VHNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 31 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 146/2018/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Hồ Thanh H**, sinh năm 1960

HKTT: đường P, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: đường S, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1959.

HKTT: đường P, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: đường S, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Thanh H và bà Nguyễn Thị L sống chung năm 1981 nhưng không đăng ký kết hôn. Hôn nhân của ông bà hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn ông, bà chung sống hạnh phúc đến năm 2000 thì ông bà không còn chung sống do tình cảm vợ chồng không còn, bất đồng quan điểm sống. Ông bà không còn thương yêu nhau như trước. Mặc dù ông bà đã nhiều lần trao đổi, tạo điều kiện cho nhau để khắc phục nhưng không đạt được kết quả. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2000 cho đến nay. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông Hồ Thanh H và bà Nguyễn Thị L đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ năm 2000 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Hồ Thanh H và bà Nguyễn Thị L.

[2]. Về con chung: Ông Hồ Thanh H và bà Nguyễn Thị L trình bày vợ chồng có 03 con chung tên Hồ Vũ U, sinh năm 1983; Hồ Huy C, sinh năm 1985 và Hồ Vũ Đ, sinh năm 1989. Do các con đã trưởng thành và có cuộc sống riêng,

không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Ông Hồ Thanh H và bà Nguyễn Thị L trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Ông Hồ Thanh H và bà Nguyễn Thị L trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Hồ Thanh H và bà Nguyễn Thị L mỗi người đồng ý chịu số tiền 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Thanh H và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Hồ Thanh H và bà Nguyễn Thị L trình bày vợ chồng có 03 con chung tên Hồ Vũ U, sinh năm 1983; Hồ Huy C, sinh năm 1985 và Hồ Vũ Đ, sinh năm 1989. Do các con đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Hồ Thanh H và bà Nguyễn Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Hồ Thanh H và bà Nguyễn Thị L trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hồ Thanh H và bà Nguyễn Thị L mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng. Nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do ông Hồ Thanh H và bà Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0004820 và 0004819 cùng ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông Hồ Thanh H và bà Nguyễn Thị L đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Trúc Phương